

TT	Họ và Tên giáo viên	Phân công dạy môn/ lớp	Lớp CN	Tổng số tiết dạy	Số tiết KN	T.số tiết thực dạy	Công tác khác	Thừa (+), Thiếu (-) so với TC
1	Phan Thị Vân	HĐTN-HN 91-5 (2)-{HT (17)}		2	17	19	HT	0
2	Trịnh Thị Sơn	Lý 7/3, 7/4(2), 9/5 (2){PHT (15)}		4	15	19	PHT	0
3	Ngô Thị Kim Tâm	Hóa 81-2 (2)-{TPT (13)}-HĐTN-HN (4)		6	13	19	TPT	0
4	Bùi Phước Hải	Nhạc 61-5(5); 81-6 (6); 91-5(5), (TBVN(2)		16	2	18	TBVN	-1
5	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Toán 82-6 (8)-HĐTN86 (2)-Tin 81,3 (2)-{CN 8/6 (4)}-BD (2)-PC(1)	8/6	12	7	19		0
6	Lê Thị Xu	Toán 94,5,76 (12)-HĐTN9/4 (2)-{CN 9/4 (4)}-BD (1)	9/4	14	5	19		0
7	Trần Thị Yến	Toán 61(4)-Toán 81,4,5 (12)- Tin 65(1)		17		17		-2
8	Nguyễn Lê Như Quỳnh	Toán 73-4 (8)- CNg 6-5(5), CD 71,2 3 4 (4)		17		17		-2
9	Trần Thanh Giang	Toán 62-3 (8)-Toán 83 (4); HĐTN63 (2)-{CN 6/3 (4)}-PC (1)	6/3	14	5	19	BT Đoàn	0
10	Cao Thị Việt	Toán 93 (4), 71,2(8)- Tin 75-6 (2), TTCM (3)-BDHSG (2)		14	5	19	TTCM	0
11	Văn Thanh Thúy	Toán 64,5 (8)- Tin 61-4(4)-HĐTN65 (2)-{CN 6/5 (4)}	6/5	14	4	18		-1
12	Ngô Thị Minh Hoàng	Toán 91,2, 75 (12)-HĐTN9/2 (2)-{CN 9/2 (4)}-BD (1)	9/2	14	5	19		0
13	Võ Thị Hoàng Vi	Tin 91-5(5);71-4 (4) 82, 4-6(4), CNTT(3)-BDHSG (2)		13	5	18		-1
14	Lâm Bích Huy	Lý 84-6(6); CNg81,2,4-6(5) (5)-HĐTN 8/5 (2)-CN 8/5(4)+BD (1)-TPCM	8/5	13	6	19	TPCM	0
15	Nguyễn Lê Thuý Ngân	Lý 81- 3(6), 61-6(5) HĐTN 8/3 (2), CNg83(1)-CN8/3 (4)+ BD (1)	8/3	14	5	19		0
16	Ngô Thị Bích Thảo	Lý 71,2,5,6 (4) 91-4(8), HĐTN76 (2)-{CN lớp 7/5 (4)}-BD(1)	7/5	14	5	19		0
17	Nguyễn Thành Trọng	Sinh 71 (2), 91-5(5), Cng 71,2,4,5 (4) HĐTN7/1(2)-{CN lớp 7/1 (4)}-BD (1)	7/1	13	6	19		0
18	Trần Thị Chất	Sinh 6/1-5(10),81-3 (3)-HĐTN61(2)-{CN 61(4)}	6/1	15	4	19		0
19	Nguyễn Thị Xạ	Sinh 84-6 (3), 72-6 (10), CNg 73,6 (2), BDHSG (2)		15	2	17		-2
20	Nguyễn Thị Nghĩa	Hóa 93-5(3),83-6(4)- 61-5(5) - Cng 91-2 (2) BD (2) -TTCM (3)	9/1	14	5	19	TTCM	0
21	Nguyễn Thị Hồng Thương	Hóa 91-2(2),71-6(6); Cng 93-5 (3), HĐTN7/2(2)-{CN 7/2(4)}-BD(2)	7/2	13	6	19		0
22	Nguyễn Thị Kiều	NV 91-2 (8)-NV 71 (4), BD(2), {TTCM (3)}		12	5	17	TTCM	-2
23	Trần Thị Quỳnh Trang	NV 93,4(8)-CD91-5 (5) -TKHĐ (2)}-BD (2)		13	4	17		-2
24	Nguyễn Thị Sương	NV 81-3(12)-HĐTN 8/1 (2)-{CN 8/1 (4)}- BD (1)	8/1	14	5	19		0
25	Dương Thị Phước	NV 86 (4)-CD81,2 (2)		6	0	6	HDTG	-13
26	Lê Thị Kiều Oanh	NV 62 (4) 85 (4)-HĐTN 6/2 (2)-{CN 6/2 (4)} - GDĐP 91-5(5)	6/3	15	4	19		0
27	Lương Thị Thanh Thủy	NV 95(4)-NV 74, 5(8), HĐTN74(2)-{CN 7/4(4)-BD8(1)	7/4	14	5	19		0
28	Đỗ Thị Bón	NV64-5(8), 84(4)- HĐTN64(2)-{CN lớp 6/4 (4)}-BD (1)	6/4	14	5	19		0
29	Phạm Thị Ngọc Mỹ	NV 72,3,6 (12), HĐTN76 (2)-{CN 7/6 (4)}-GDĐP 86 (1)	7/6	15	4	19		0
30	Trần Thị Thảo Vy	NV 61,3 (8), GDĐP 71-6 (6), 81-5(5)		19	0	19		0
31	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nghỉ hậu sản					TPCM	-19
32	Nguyễn Thị Như Ý	Sử 85-6 (4), 75-6 (4) 61-5(5), Địa 61-5 (10), 85-6(2)		25	0	25		6
33	Nguyễn Thị Hòa	Sử 71-4 (8), Sử 91-5(5)- Sử 81-4 (8)-HĐTN9/5(2)-{CN 9/5 (4)}-BD(2)	9/5	23	6	29		10
34	Nguyễn Thị Hiếu	Địa 71-6(6), Địa 91-5(10), Địa 81-4(4)-HĐTN 7/3(2)-{CN 7/3(4)} -BD(2)	7/3	22	6	28		9
35	Nguyễn Thị Nhạn	MT 61-5(5), 81-6 (6)-91-5(5)-{TTCM (3)}		16	3	19	TTCM	0
36	Mai Thị Linh Chi	MT 71-6 (6)- Âm nhạc 71-6 (6)-GDĐP 61-5(5)		17		17		-2
37	Huỳnh Bá Trí	TD 61-2 (4)-TD91-5 (10)-BDHSNK (2)- GT-TBKL (3)		14	5	19		0
38	Nguyễn Lê Thành Tây	TD81-6 (12), 71(2) -BDHSNK (2) - TVTL(3)		14	5	19		0
39	Nguyễn Quốc Lanh	TD 63-5 (6), 72-6 (10)-BDHSNK (2)		16	2	18		-1
40	Ngô Thị Bích Thủy	Anh 93-5 (9)- CD 75(1)-HĐTN 9/4 (2)-{CN 9/4 (4)}-BD (2)	9/3	12	6	18		-1
41	Nguyễn Thị Lâm	Anh7/2-6 (15)-{TTCM (3)}		15	3	18	TTCM	-1
42	Phạm Thị Hòa	Anh 81-3 (9) 6/4 (1)- HĐTN82 (2)-{CN 8/2 (4)} -BD (1)	8/2	14	5	19		0
43	Lê Thị Hồng Hạnh	Anh 61-3 (9) -CD8 3-6 (4), 61-5 (5)		18	0	18		-1
44	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Anh 84-6 (9), 6/5 (3)-HĐTN 8/4(2)-{CN 84(4)}-BD (1)	8/4	14	5	19		0
45	Trần Lê Yên Ly	Anh 91-2,71(9)- HĐTN 9/1 (2)-CN 9/1(4) - BD (2)- CD 76 (1)	9/1	12	6	18		-1
46	Nguyễn Minh Quang	ĐT liên lạc: 0905558392					KT	
47	Nguyễn Thị Thuần Lương	ĐT liên lạc: 0905503398					VT	
48	Huỳnh Thị Mai Trang	ĐT liên lạc: 0935204038					TV	
49	Phạm Thị Tú Vi	ĐT liên lạc: 0914021553					TB	
50	Nguyễn Công Quốc	ĐT liên lạc: 0905503399					BV	
Tổng GV đứng lớp 42/.			1.90	622	206	828		

KT HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Thị Sơn

Thực hiện từ ngày 05/9/2025

THỨ	TIẾT	7.1	7.2	7.3	7.4	7.5	7.6	9.1	9.2	9.3	9.4	9.5
2	1	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN
	2	LS&DL(Địa) - Hiểu	Toán - Việt	Anh - Lâm	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	Văn - T Thùy	Văn - Mỹ	Toán - Hoàng	Anh - Ly	CNghệ - Thương	Toán - Xu	KHTN (Li) - Sơn
	3	Anh - Ly	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	KHTN (Li) - Sơn	Anh - Lâm	Toán - Hoàng	Văn - Mỹ	KHTN (Hóa) - Thương	KHTN (Li) - Thảo	LS&DL(Địa) - Hiểu	KHTN (Sinh) - Trọng	Anh - B Thùy
	4	Toán - Việt	Văn - Mỹ	Toán - Quỳnh	NT(Mĩ thuật) - Chi	CNghệ - Trọng	Toán - Xu	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	CNghệ - Nghĩa	Anh - B Thùy	KHTN (Li) - Thảo	Văn - T Thùy
	5	NT(Nhạc) - Chi	LS&DL(Địa) - Hiểu	Văn - Mỹ	Toán - Quỳnh	Anh - Lâm	KHTN (Hóa) - Thương	CNghệ - Nghĩa	Toán - Hoàng	Toán - Việt	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	Toán - Xu
3	1	Tin - H Vi	CNghệ - Trọng	Anh - Lâm	Toán - Quỳnh	LS&DL(Sử) - Ý	CNghệ - Xa	NT(Mĩ thuật) - Nhan	Văn - Kiều	LS&DL(Địa) - Hiểu	CD - Trang	Văn - T Thùy
	2	KHTN (Sinh) - Trọng	Toán - Việt	CD - Quỳnh	Anh - Lâm	LS&DL(Địa) - Hiểu	KHTN (Sinh) - Xa	CD - Trang	Văn - Kiều	Tin - H Vi	NT(Mĩ thuật) - Nhan	Văn - T Thùy
	3	Văn - Kiều	Tin - H Vi	Toán - Quỳnh	KHTN (Sinh) - Xa	Anh - Lâm	LS&DL(Sử) - Ý	Toán - Hoàng	KHTN (Li) - Thảo	KHTN (Sinh) - Trọng	LS&DL(Địa) - Hiểu	NT(Mĩ thuật) - Nhan
	4	Văn - Kiều	Anh - Lâm	Tin - H Vi	Văn - T Thùy	KHTN (Sinh) - Xa	KHTN (Li) - Thảo	LS&DL(Địa) - Hiểu	Toán - Hoàng	Toán - Việt	Văn - Trang	KHTN (Sinh) - Trọng
	5	Toán - Việt	KHTN (Sinh) - Xa	LS&DL(Địa) - Hiểu	Văn - T Thùy	Toán - Hoàng	Anh - Lâm	Văn - Kiều	KHTN (Sinh) - Trọng	KHTN (Li) - Thảo	Văn - Trang	Tin - H Vi
4	1	Văn - Kiều	CD - Quỳnh	KHTN (Sinh) - Xa	CNghệ - Trọng	Văn - T Thùy	LS&DL(Sử) - Ý	Tin - H Vi	NT(Nhạc) - Hải	NT(Mĩ thuật) - Nhan	Anh - B Thùy	CD - Trang
	2	CNghệ - Trọng	Anh - Lâm	CNghệ - Xa	CD - Quỳnh	Văn - T Thùy	Tin - Việt	NT(Nhạc) - Hải	NT(Mĩ thuật) - Nhan	Văn - Trang	KHTN (Hóa) - Nghĩa	Toán - Xu
	3	Anh - Ly	KHTN (Sinh) - Xa	NT(Mĩ thuật) - Chi	Toán - Quỳnh	LS&DL(Sử) - Ý	Văn - Mỹ	Văn - Kiều	Tin - H Vi	Toán - Việt	NT(Nhạc) - Hải	Anh - B Thùy
	4	CD - Quỳnh	Toán - Việt	NT(Nhạc) - Chi	Tin - H Vi	KHTN (Sinh) - Xa	Anh - Lâm	Văn - Kiều	CD - Trang	NT(Nhạc) - Hải	Toán - Xu	KHTN (Hóa) - Nghĩa
	5	Toán - Việt	Văn - Mỹ	Toán - Quỳnh	Anh - Lâm	NT(Mĩ thuật) - Chi	Toán - Xu	Anh - Ly	Văn - Kiều	KHTN (Hóa) - Nghĩa	Tin - H Vi	NT(Nhạc) - Hải
5	1	HĐTN - Trọng	HĐTN - Thương	HĐTN - Hiểu	HĐTN - T Thùy	HĐTN - Thảo	HĐTN - Mỹ	HĐTN - Ly	HĐTN - Hoàng	HĐTN - B Thùy	HĐTN - Xu	HĐTN - Ng Hòa
	2											
6	1	Toán - Việt	Văn - Mỹ	Anh - Lâm	KHTN (Li) - Sơn	NT(Nhạc) - Chi	KHTN (Sinh) - Xa	KHTN (Li) - Thảo	LS&DL(Địa) - Hiểu	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	CNghệ - Thương	Toán - Xu
	2	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	NT(Mĩ thuật) - Chi	Văn - Mỹ	KHTN (Sinh) - Xa	KHTN (Hóa) - Thương	Anh - Lâm	Văn - Kiều	Toán - Hoàng	KHTN (Li) - Thảo	Toán - Xu	KHTN (Li) - Sơn
	3	Văn - Kiều	NT(Nhạc) - Chi	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	LS&DL(Địa) - Hiểu	Anh - Lâm	Toán - Xu	KHTN (Sinh) - Trọng	Anh - Ly	Toán - Việt	KHTN (Li) - Thảo	CNghệ - Thương
	4	KHTN (Sinh) - Trọng	Toán - Việt	KHTN (Sinh) - Xa	Toán - Quỳnh	Toán - Hoàng	LS&DL(Địa) - Hiểu	Anh - Ly	Văn - Kiều	Văn - Trang	Anh - B Thùy	LS&DL(Sử) - Ng Hòa
	5	HĐTN - Trọng	Anh - Lâm	Toán - Quỳnh	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	Tin - Việt	NT(Nhạc) - Chi	Toán - Hoàng	KHTN (Hóa) - Thương	Anh - B Thùy	Văn - Trang	LS&DL(Địa) - Hiểu
7	1	KHTN (Li) - Thảo	KHTN (Hóa) - Thương	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	Văn - T Thùy	Toán - Hoàng	Văn - Mỹ	LS&DL(Địa) - Hiểu	Anh - Ly	CD - Trang	Anh - B Thùy	Toán - Xu
	2	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	Văn - Mỹ	KHTN (Hóa) - Thương	Văn - T Thùy	KHTN (Li) - Thảo	Toán - Xu	Anh - Ly	Toán - Hoàng	Anh - B Thùy	Văn - Trang	LS&DL(Địa) - Hiểu
	3	Anh - Ly	KHTN (Li) - Thảo	Văn - Mỹ	KHTN (Hóa) - Thương	CD - B Thùy	NT(Mĩ thuật) - Chi	Toán - Hoàng	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	Văn - Trang	LS&DL(Địa) - Hiểu	Văn - T Thùy
	4	KHTN (Hóa) - Thương	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	Văn - Mỹ	NT(Nhạc) - Chi	Văn - T Thùy	CD - Ly	KHTN (Li) - Thảo	LS&DL(Địa) - Hiểu	Văn - Trang	Toán - Xu	Anh - B Thùy
	5	NT(Mĩ thuật) - Chi	HĐTN - Thương	HĐTN - Hiểu	HĐTN - T Thùy	HĐTN - Thảo	HĐTN - Mỹ	HĐTN - Ly	HĐTN - Hoàng	HĐTN - B Thùy	HĐTN - Xu	HĐTN - Ng Hòa
<b>GVCN</b>		<b>T Trọng</b>	<b>H Thương</b>	<b>T Hiểu</b>	<b>T Thùy</b>	<b>B Thảo</b>	<b>N Mỹ</b>	<b>Y Ly</b>	<b>M Hoàng</b>	<b>B Thùy</b>	<b>T Xu</b>	<b>Ng Hòa</b>
<b>Phòng học</b>		<b>P6</b>	<b>P7</b>	<b>P8</b>	<b>P9</b>	<b>P10</b>	<b>P11</b>	<b>P1</b>	<b>P2</b>	<b>P3</b>	<b>P4</b>	<b>P5</b>

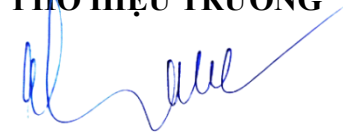
KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Sơn

Thực hiện từ ngày 05/9/2025

THỨ	TIẾT	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	8.1	8.2	8.3	8.4	8.5	8.6
2	1	Toán - Yên	Toán - Giang	Anh - Hạnh	Anh - P. Hòa	NT(Mĩ thuật) - Nhan	Tin - Hằng	CNghệ - Huy	KHTN (Sinh) - Chất	Văn - Bốn	Văn - Oanh	KHTN (Sinh) - Xạ
	2	KHTN (Sinh) - Chất	NT(Nhạc) - Hải	LS&DL(Địa) - Ý	Văn - Bốn	Toán - Thúy	Toán - Yên	Anh - P. Hòa	KHTN (Lí) - Ngân	KHTN (Sinh) - Xạ	KHTN (Lí) - Huy	NT(Mĩ thuật) - Nhan
	3	LS&DL(Địa) - Ý	CD - Hạnh	NT(Nhạc) - Hải	Toán - Thúy	KHTN (Sinh) - Chất	KHTN (Lí) - Ngân	Toán - Hằng	Toán - Giang	Toán - Yên	KHTN (Sinh) - Xạ	Anh - Diễm
	4	Anh - Hạnh	Văn - Oanh	Toán - Giang	NT(Mĩ thuật) - Nhan	Văn - Bốn	Anh - P. Hòa	Văn - Sương	CNghệ - Ngân	CNghệ - Huy	Toán - Yên	Toán - Hằng
	5	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN	CC- HĐTN HN
3	1	Anh - Hạnh	LS&DL(Địa) - Ý	CNghệ - Quỳnh	KHTN (Sinh) - Chất	Anh - Diễm	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	Toán - Hằng	KHTN (Hóa) - Nghĩa	NT(Mĩ thuật) - Nhan	Văn - Oanh	NT(Nhạc) - Hải
	2	CNghệ - Quỳnh	NT(Mĩ thuật) - Nhan	CD - Hạnh	Toán - Thúy	KHTN (Hóa) - Nghĩa	KHTN (Sinh) - Chất	NT(Nhạc) - Hải	Văn - Sương	Anh - Diễm	LS&DL(Địa) - Ý	Toán - Hằng
	3	NT(Nhạc) - Hải	CNghệ - Quỳnh	KHTN (Hóa) - Nghĩa	LS&DL(Sử) - Ý	Toán - Thúy	NT(Mĩ thuật) - Nhan	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	Văn - Sương	CD - Hạnh	Anh - Diễm	Văn - Phước
	4	NT(Mĩ thuật) - Nhan	KHTN (Sinh) - Chất	Anh - Hạnh	LS&DL(Địa) - Ý	CNghệ - Quỳnh	Anh - P. Hòa	Văn - Sương	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	KHTN (Hóa) - Nghĩa	NT(Nhạc) - Hải	Văn - Phước
	5	LS&DL(Sử) - Ý	Anh - Hạnh	KHTN (Sinh) - Chất	CNghệ - Quỳnh	NT(Nhạc) - Hải	Văn - Sương	CD - Phước	Anh - P. Hòa	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	KHTN (Hóa) - Nghĩa	Anh - Diễm
4	1	Văn - T Vy	Văn - Oanh	Anh - Hạnh	Toán - Thúy	Văn - Bốn	LS&DL(Địa) - Hiếu	KHTN (Lí) - Ngân	Toán - Giang	Toán - Yên	CNghệ - Huy	LS&DL(Địa) - Ý
	2	Văn - T Vy	Văn - Oanh	KHTN (Lí) - Ngân	LS&DL(Địa) - Ý	Văn - Bốn	Toán - Yên	Văn - Sương	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	LS&DL(Địa) - Hiếu	KHTN (Lí) - Huy	CD - Hạnh
	3	LS&DL(Địa) - Ý	Anh - Hạnh	Toán - Giang	Tin - Thúy	Tin - Yên	KHTN (Hóa) - Tâm	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	Văn - Sương	Văn - Bốn	Văn - Oanh	CNghệ - Huy
	4	Toán - Yên	Toán - Giang	Văn - T Vy	KHTN (Lí) - Ngân	Toán - Thúy	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	KHTN (Hóa) - Tâm	LS&DL(Địa) - Hiếu	KHTN (Lí) - Huy	CD - Hạnh	LS&DL(Sử) - Ý
	5	CD - Hạnh	Tin - Thúy	Văn - T Vy	Văn - Bốn	LS&DL(Sử) - Ý	Văn - Sương	LS&DL(Địa) - Hiếu	KHTN (Lí) - Ngân	LS&DL(Sử) - Ng Hòa	Toán - Yên	KHTN (Lí) - Huy
5	1	HĐTN - Chất	HĐTN - Oanh	HĐTN - Giang	HĐTN - Bốn	HĐTN - Thúy	HĐTN - Sương	HĐTN - P. Hòa	HĐTN - Ngân	HĐTN - Diễm	HĐTN - Huy	HĐTN - Hằng
	2											
6	1	Văn - T Vy	KHTN (Hóa) - Nghĩa	LS&DL(Sử) - Ý	NT(Nhạc) - Hải	KHTN (Lí) - Ngân	Toán - Yên	Toán - Hằng	CD - Hạnh	Anh - Diễm	NT(Mĩ thuật) - Nhan	Tin - H Vi
	2	Văn - T Vy	Anh - Hạnh	Toán - Giang	Văn - Bốn	LS&DL(Địa) - Ý	KHTN (Lí) - Ngân	NT(Mĩ thuật) - Nhan	Anh - P. Hòa	Tin - H Vi	Anh - Diễm	KHTN (Hóa) - Nghĩa
	3	Toán - Yên	Toán - Giang	Văn - T Vy	Anh - P. Hòa	CD - Hạnh	CD - Phước	KHTN (Sinh) - Chất	NT(Nhạc) - Hải	Văn - Bốn	LS&DL(Sử) - Ý	Toán - Hằng
	4	Anh - Hạnh	LS&DL(Sử) - Ý	Văn - T Vy	KHTN (Hóa) - Nghĩa	Anh - Diễm	NT(Nhạc) - Hải	Anh - P. Hòa	NT(Mĩ thuật) - Nhan	Toán - Yên	Tin - H Vi	Văn - Phước
	5	KHTN (Hóa) - Nghĩa	LS&DL(Địa) - Ý	NT(Mĩ thuật) - Nhan	CD - Hạnh	KHTN (Sinh) - Chất	Anh - P. Hòa	Tin - H Vi	Toán - Giang	NT(Nhạc) - Hải	Toán - Yên	Văn - Phước
7	1	KHTN (Lí) - Ngân	Văn - Oanh	Tin - Thúy	KHTN (Sinh) - Chất	Văn - Bốn	Toán - Yên	Anh - P. Hòa	Văn - Sương	KHTN (Lí) - Huy	LS&DL(Sử) - Ý	Anh - Diễm
	2	KHTN (Sinh) - Chất	KHTN (Lí) - Ngân	Toán - Giang	Toán - Thúy	Anh - Diễm	CNghệ - Huy	Văn - Sương	Tin - Hằng	Toán - Yên	Văn - Oanh	LS&DL(Sử) - Ý
	3	Tin - Thúy	Toán - Giang	KHTN (Sinh) - Chất	Văn - Bốn	LS&DL(Địa) - Ý	Văn - Sương	Toán - Hằng	Anh - P. Hòa	Anh - Diễm	Toán - Yên	KHTN (Lí) - Huy
	4	Toán - Yên	KHTN (Sinh) - Chất	LS&DL(Địa) - Ý	Anh - P. Hòa	Toán - Thúy	Văn - Sương	KHTN (Lí) - Ngân	Toán - Giang	Văn - Bốn	Anh - Diễm	Toán - Hằng
	5	HĐTN - Chất	HĐTN - Oanh	HĐTN - Giang	HĐTN - Bốn	HĐTN - Thúy	HĐTN - Sương	HĐTN - P. Hòa	HĐTN - Ngân	HĐTN - Diễm	HĐTN - Huy	HĐTN - Hằng
<b>GVCN</b>		<b>T T Chất</b>	<b>Oanh</b>	<b>T T Giang</b>	<b>Đ T Bốn</b>	<b>V T Thúy</b>	<b>N T Sương</b>	<b>P T Hòa</b>	<b>T Ngân</b>	<b>K Diễm</b>	<b>B Huy</b>	<b>T Hằng</b>
<b>Phòng học</b>		<b>P6</b>	<b>P7</b>	<b>P8</b>	<b>P9</b>	<b>P10</b>	<b>P1</b>	<b>P2</b>	<b>P3</b>	<b>P4</b>	<b>P5</b>	<b>P11</b>

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Thị Sơn

**THỜI KHOÁ BIỂU TRÁI CA - HĐTN 6,8**  
**HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025-2026**  
*Thực hiện từ ngày 05/9/2025 - học buổi sáng*

THỨ	TIẾT	6.1 (Chất)	6.2 (Phước)	6.3 (Giang)	6.4 (Bôn)	6.5 (Thúy)	8.1 (Sương)	8.2 (P. Hòa)	8.3 (Ngân)	8.4 (Diêm)	8.5 (Huy)	8.6 (Hãng)
<b>2</b>	1						TD - Tây					
	2					GDĐP - Chi	TD - Tây					
	3							TD - Tây				
	4							TD - Tây				
	5											
<b>3</b>	1	GDĐP - Chi		TD - Lanh			GDĐP - T Vy				TD - Tây	
	2			TD - Lanh							TD - Tây	
	3		GDĐP - Chi		TD - Lanh			GDĐP - T Vy				TD - Tây
	4				TD - Lanh							TD - Tây
	5											
<b>4</b>	1	TD - Trí			GDĐP - Chi				GDĐP - T Vy			
	2	TD - Trí										
	3		TD - Trí							GDĐP - T Vy		
	4		TD - Trí									
	5											
<b>6</b>	1							TD - Tây			GDĐP - T Vy	
	2					TD - Lanh		TD - Tây				
	3					TD - Lanh				TD - Tây		GDĐP - Mỹ
	4									TD - Tây		
	5											
<b>7</b>	1			GDĐP - Chi								
	2											
	3											
	4											
	5											

**Chú ý:** Các tiết học trái ca ghi vào Sổ đầu bài ngày thứ 5 theo đúng thứ tự số tiết trong TKB, tiết HĐTN ngày thứ 5 ghi sau các tiết trái ca.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trịnh Thị Sơn**

**THỜI KHOÁ BIỂU TRÁI CA - HDTN 7, 9**  
**HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025-2026**  
*Thực hiện từ ngày 05/9/2025 - học buổi chiều*

THỨ	TIẾT	7.1 (Trọng)	7.2 (Thương)	7.3 (Hiếu)	7.4 (T Thủy)	7.5 (B. Thảo)	7.6 (Mỹ)	9.1 (Ly)	9.2 (Hoàng)	9.3 (B Thủy)	9.4 (Xu)	9.5 (Ng Hòa)
<b>2</b>	1											
	2						GĐDP - T Vy	GĐDP - Oanh				
	3											
	4					GĐDP - T Vy						TD - Trí
	5											TD - Trí
<b>3</b>	1											
	2		TD - Lanh		GĐDP - T Vy					GĐDP - Oanh		
	3		TD - Lanh									
	4	GĐDP - T Vy		TD - Lanh							GĐDP - Oanh	
	5			TD - Lanh								
<b>4</b>	1											
	2				TD - Lanh							
	3				TD - Lanh							
	4	TD - Tây				TD - Lanh			GĐDP - Oanh			
	5	TD - Tây				TD - Lanh						
<b>6</b>	1											
	2						TD - Lanh	TD - Trí				
	3						TD - Lanh	TD - Trí				
	4								TD - Trí			
	5								TD - Trí			
<b>7</b>	1											
	2		GĐDP - T Vy							TD - Trí		
	3									TD - Trí		GĐDP - Oanh
	4			GĐDP - T Vy							TD - Trí	
	5										TD - Trí	

**Chú ý:** Các tiết học trái ca ghi vào Sổ đầu bài ngày thứ 5 theo đúng thứ tự số tiết trong TKB, tiết HDTN ngày thứ 5 ghi sau các tiết trái ca.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trịnh Thị Sơn**